

# Văn Tế Nghĩa Sĩ Trận Vong Lục Tỉnh

Nguyễn Đình Chiểu viết vào năm 1874.

Hỡi ôi!  
Tủi phận biên manh;  
Căm loài dương tặc.

Ngoài sáu tỉnh hãy ngại câu án đở, dân nhờ vua đặng lẽ sống vui;  
Trong một phương sao mắc chữ lục trảm, người vì nước rủ nhau chết  
ngặt!

Nhớ các linh xưa:  
Tiếng đồn trung nghĩa đến xa;  
Thói giữ cương thường làm chắc.

Từ thừa Tây qua cướp đất, xưng tân trào gây nợ oan cừu;  
Chẳng qua dân mắc nạn trời, hoài cựa chúa mang lời phản trặc.

Các bậc sĩ nông công cổ, liền mang tai với núi song tâm;  
Mấy nơi tổng lý xã thôn, đều mắc hại cùng cờ tam sắc.

Bọn tam giáo quen theo đường cũ, riêng than bất hạnh mang nghèo;  
Bầy cửu lưu cứ nối nghề xưa, thềm tủi vô cô chịu cực.

Phạt cho đến người hèn kẻ khó, thân của quay treo;  
tội chẳng tha con nít đàn bà, đốt nhà bắt vật.

Trải mười mấy năm trầy khốn khó, bị khảo, bị tù, bị đày, bị giết, trẻ già  
nghe nào xiết đến tên;  
Đem ba tấc hơi mọn bỏ liều, hoặc sông hoặc biển hoặc núi hoặc rừng,  
quen lạ thấy đều rơi nước mắt.

Khá thương thay!  
Dân sa nước lửa chầy ngày;  
Giặc ép mở giàu hết sức.

Đành những kẻ cha thù anh oán, nhảy vòng báo ứng đã cam;  
Cực cho người vợ góa con cô, gây đoạ thảm sâu khôn dứt.

Man mắc trăm chiều tâm sự, sống những lo trả nợ cho đời;  
Phôi pha một mảnh hình hài, thác rồi bỏ làm phân cho đất.

Nghĩ nổi anh hùng nạn nước, bãi khô lâu nào mấy kẻ khóc than;  
Tưởng câu danh lợi tuồng đời, trường khối lỏi mặc dầu ai náo nức.

Trời hỡi trời!  
Lòng nghĩa dân phải với ngô quân;  
Tiếng nghịch đảng lỗi cùng địch vức.

Gần Côn Lôn xa đại hải, máu thây trôi nổi ai nhìn;  
Hàng cai đội bậc quân cơ, xương thịt rã rời ai cất?

Sống thời chịu nắng sương trời một góc, khó đem sừng ngựa hện quy kỳ;  
Thác rời theo mưa giút biển muôn trùng, khôn mượn thư nhàn đưa tin tức.

Thấp thoáng hồn hoa phách quế, lòng cổ hương gửi lại bóng trăng thu;  
Bơ vơ nước quý non ma, hơi âm sát về theo luồng gió bắc.

Như vậy thì:  
Số dầu theo sáu nẻo luân hồi;  
Khi sau để trăm năm uất ức.

Trời Gia Định ngày chiều ráng bấn, âm hồn theo cơn bóng ác dật dờ;  
Đất Biên Hòa đêm vắng trăng lơ, oan quỷ nhóm ngọn đèn trời hiu hắt.

An Hà quận đang khi bạch trú, gió cây vụt thổi cát xoáy bay con trốt dậy bên thành;  
Long Tường Giang mỗi lúc hoàng hôn, khói nước sông mù, lửa huỳnh nháng binh ma chèo dưới vực.

Nhìn mắt chặng cờ lau trống sấm, mĩa mai trận nghĩa gửi binh tình;  
Thảm đòi ngàn ngựa gió xe mây, mừng tượng vong linh về chiến lật.

Thôi!  
Người lạc phách theo miền giang hải, cung ngao lẫn thẩn, dành một câu thân thế phù trầm;  
Kẻ du hồn ở cõi sơn lâm, lũy kiến đồn ong, còn bốn chữ “âm dung phảng phát”.

Ôi!  
Sống muốn cho an;  
Thác sao rằng bức?

Dẫu sớm thấy ngọn cờ diều phạt, phận thân dân đâu chẳng toan còn;  
Chưa kịp nghe tiếng trống an hương, nghĩa quân phụ nào dè chết mất.

Hoặc là sợ như đất triều Tần mộ Sở, cuộc can qua sông cũng ở ghê mình;  
Hoặc là e như trời nam Tống bắc Kim, đường binh cách thác đi cho khuất mặt.

Tiếc non nước ấy nhân dân dường ấy, gây sự này nào thấy phép tầy oan;  
Biết cha mẹ đâu tộc loại ở đâu, chạnh tình đó mới ra ơn điều tuất.

Tuy uổng mệnh hãy chờ khi sách mệnh, sẵn vòng quả báo vấn vương;  
Song oan hồn chưa có kẻ chiêu hồn, khiến tám linh đài bức tức.

Nhớ phận áo cơm đất nước, trọn mấy năm ngóng cổ trông quan;  
So bề mồ mả ông cha, còn hơn đũa đàn lòng theo giặc.

Đến nay:  
Cám cảnh Nam Trung;  
Trách lòng tạo vật.

Ví như sĩ sinh đời Đông Tấn, nay đánh Hồ mai dẹp Yết, thời phơi gan trong đám tinh chiên;  
Nào phải dân ở cõi U Yên, sớm đầu Hạ, tối về Liêu, mà trây máu bên đường kinh cức.

Phải trời cho mượn cán quyền phá lỗ, Trương tướng quân còn cuộc nghĩa binh;  
Ít người đặng xem tám bảng phong thần, Phan học sĩ hết lòng mưu quốc.

Muôn dặm giang sơn triều thánh đố, gian sơn còn hơi chính đều còn;  
Nghìn năm hồn phách nạn dân này, hồn phách mất tiếng oan nào mất.

Dẫu đặng ơn nhuần khô cốt, cơn trị bình mới thấy đạo vương;  
Muốn cho phép vớt linh hồn, buổi ly loạn khôn cầu kinh Phật.

Ôi!  
Trời xuống nàn quỷ trắng mấy năm;  
Người uống giận suối vào vàng lấm bụi.

Cảnh Nam thổ phơi màu hoa thảo, động tình oan nửa úa nửa tươi;  
Cõi Tây thiên treo bức vân hà, kết hơi oán chặng thừa chặng nhật.

Ngày gió thổi lao xao tin dã man, thoát nhóm thoát tan thoát lui thoát tới,  
như tuồng bán dạng linh tinh;

Đêm trăng lời gió giắt tiếng đề quyên, dường hờn dường mến dường  
khóc dường than, đòi đoạn tỏ tình oan khuất.

Xưa nghe có bến sông Vị Thủy, lấy lễ nhân đầu tế lũ hồn oan;  
Nay biết đâu bãi cát Trường Sa, mượn cửa âm phù độ bè quỷ ức.

Đốt lợn nhang trầm trời đất chứng, chút gọi là làm lễ văn vong;  
Đọc bài văn tế quỷ thần soi, xin hộ đó theo đường âm chắt.

<https://thohay.vn/van-te-nghia-si-tran-vong-luc-tinh.html>